

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nH dân:

Ông Vũ Xuân Chính.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn N tự nguyện kết hôn vào năm 2015, đến năm 2019 đi đăng ký kết hôn đúng quy định. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do anh N ăn chơi, quậy quạn, vợ chồng thì bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày 19/10/2007 hiện do anh N đang nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến nay. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục giao cho anh N nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh N đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi và ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn chung sống lại được, nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh N. Quá trình giải quyết vụ án, anh N đã biết chị H kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh N không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị H đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Chị H và anh N hiện không còn chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày 19/10/2007 hiện do anh N nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Nay chị H đồng ý tiếp tục giao con cho anh N nuôi dưỡng. Do đó, Tòa án tiếp tục giao con cho anh N nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung chị H và anh N không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Cho chị Trần Ngọc H được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 19/10/2007 cho anh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015593 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên